TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2025/DS-ST
Ngày 12-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Ông Lê Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1150/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 390/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đ TNHH.

Trụ sở: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trang Thụy Thanh X; địa chỉ: Đường D, ấp E, xã G, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Kim H (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2024 và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì:

Ngày 01/12/2015, Tổng công ty Đ TNHH, do Chi nhánh Tổng công ty Đ TNHH - Công ty Đ1 đại diện, và ông Nguyễn Kim H đã ký Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 để mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt tại địa chỉ: ấp K, xã L, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh; mã khách hàng: PE15000167205.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Tổng công ty Đ TNHH đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Kim H theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Kim H đã không thanh toán tiền điện sử dụng từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/10/2023 đầy đủ, đúng thời hạn. Số tiền điện ông Nguyễn Kim H chưa thanh toán cho Tổng công ty Đ TNHH là 3.901.020đ theo Giấy báo tiền điện tháng 09/2023 (sử dụng điện từ ngày 01/9/2023 đến ngày 30/9/2023 số tiền là 2.261.477đ) và Giấy báo tiền điện tháng 10/2023 (sử dụng điện từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/10/2023 số tiền là 1.639.543đ).

Tại khoản 1, 2 Điều 23 của Luật Điện lực 2004 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012 quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Luật Điện lực 2004 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012 quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán".

Theo khoản 5 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: "Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu".

Do đó, Tổng công ty Đ TNHH khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kim H thanh toán số tiền điện còn thiếu là 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Kim H đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Theo kết quả xác minh ngày 06/01/2025 của Công an xã L, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Kim H hiện không có đăng ký thường trú, không đăng ký tạm trú, không thực tế cư trú tại ấp K, xã L, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh của Công an phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Kim H trước đây có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Đường O, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà năm 2010, hiện nay không rõ ở đâu.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X trình bày: Tổng công ty Đ TNHH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Kim H thanh toán số tiền điện còn thiếu là 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH. Về án phí: Ông Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng công ty Đ TNHH khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kim H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79785115014428 ngày 01/12/2015. Căn cứ Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79785115014428 ngày 01/12/2015 thì Tổng công ty Đ TNHH đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Kim H theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản nên được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/01/2025 của Công an xã L, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh và kết quả xác minh của Công an phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Kim H đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Tổng công ty Đ TNHH biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Tổng công ty Đ TNHH. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Kim H.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Kim H và đại diện Tổng công ty Đ TNHH, có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nội dung của Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015 thể hiện việc giao kết hợp đồng giữa Tổng công ty Đ TNHH và ông Nguyễn Kim H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực theo Điều 117, Điều 401; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015; các Thông báo tiền điện tháng 9/2023, tháng 10/2023 ngày 27/11/2024 của Chi nhánh Tổng công ty Đ TNHH - Công ty Đ1 và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì Tổng công ty Đ TNHH đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp điện năng theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015 nhưng ông Nguyễn Kim H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đối với tiền điện sử dụng từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/10/2023. Tính đến ngày 12/6/2025, ông Nguyễn Kim H còn thiếu Tổng công ty Đ TNHH số tiền điện là 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng).

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Kim H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của Tổng công ty Đ TNHH và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng ông Nguyễn Kim H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Tổng công ty Đ TNHH và các tình tiết, tài liệu do Tổng công ty Đ TNHH đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

[3.4] Như vậy, có cơ sở xác định ông Nguyễn Kim H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 3; Điều 10; Điều 14 của Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015. Tổng công ty Đ TNHH yêu cầu ông Nguyễn Kim H thanh toán số tiền điện 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng) còn thiếu là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại khoản 1, 5 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015 và quy định tại khoản 3 Điều 434; khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH, buộc ông Nguyễn Kim H có trách nhiệm thanh toán số tiền điện còn thiếu phát sinh theo Hợp đồng mua bán điện số 79785115014428 ngày 01/12/2015 là 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH nên ông Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Tổng công ty Đ TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 401; Điều 430; khoản 3 Điều 434; khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH.

Ông Nguyễn Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền còn thiếu là 3.901.020đ (ba triệu chín trăm lẻ một nghìn không trăm hai mươi đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng công ty Đ TNHH cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tổng công ty Đ TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051643 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT (15).

2 000016 703207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy